

NGHỊ QUYẾT

**Về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh,
xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2023**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2022

Trong bối cảnh thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; sự tác động của thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid - 19 ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống xã hội; song với phương châm ***“Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”***, Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị với quyết tâm chính trị cao, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện, đặc biệt là sự đoàn kết, thống nhất trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, sự điều hành linh hoạt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, tinh thần tự lực, tự cường, ý chí, khát vọng vươn lên của nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2022 đạt kết quả khá toàn diện. Cụ thể:

Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và thực hiện tích cực Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng trưởng kinh tế vượt kế hoạch đề ra; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Nông nghiệp phát triển ổn định; công nghiệp - xây dựng tăng trưởng mạnh; du lịch phục hồi nhanh. Thu ngân sách nhà nước tăng so cùng kỳ; điều hành chi ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh, cải thiện môi trường thu hút các nhà đầu tư lớn. Triển khai nhiều giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các công trình trọng điểm. Quyết liệt xử lý vi phạm trong quản lý, bảo vệ rừng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, trật tự xây dựng, đô thị. Văn hóa - xã hội phát triển khá toàn diện; an sinh xã hội đảm bảo. Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng. Thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định của Đảng và quy chế làm việc. Đổi mới hoạt động các tổ chức đảng. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và kiện toàn một số chức danh lãnh đạo, quản lý. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định về nêu gương và công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Công tác dân vận thực hiện đạt hiệu quả, nhất là dân vận chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Đổi

mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền, kỷ cương, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên, còn một số tồn tại, hạn chế: Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn; công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chậm, quản lý quy hoạch hạn chế; giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt kế hoạch; các công trình trọng điểm chậm tiến độ; quản lý tài nguyên, khoáng sản, rừng còn nhiều bất cập; cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. An ninh, trật tự, an toàn xã hội, tai nạn giao thông còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong cán bộ, đảng viên còn xảy ra vi phạm. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chuyển biến chưa mạnh. Tự phê bình và phê bình chưa thực chất. Nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát chưa cao. Việc giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Nguyên nhân chủ yếu tồn tại, hạn chế nêu trên là do quy định pháp luật các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng còn chồng chéo, khó thực hiện; năng lực phân tích, dự báo chưa sát thực tiễn; một bộ phận cán bộ, công chức còn có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, gây phiền hà, những nhiễu người dân, doanh nghiệp; công tác phối hợp, tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc chưa kịp thời, kém hiệu quả. Vai trò nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa cao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2023

Năm 2023, là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Dự báo tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid - 19 tiếp tục ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Với quan điểm phát huy lợi thế, hiệu quả nguồn lực, tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, tận dụng thời cơ làm động lực cho phát triển, Tỉnh ủy xác định chủ đề năm 2023 là: ***“Quyết liệt, đồng bộ, đột phá; kỷ cương, nêu gương, trách nhiệm, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI”***.

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; hành động mạnh mẽ, phát huy lợi thế, tập trung nguồn lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, toàn diện, bền vững. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan. Tháo gỡ rào cản về cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường và đẩy mạnh thu hút đầu tư. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Phát huy giá trị, bản sắc văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Quan tâm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị;

kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ cương, tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

II. CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu kinh tế - xã hội

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (*GRDP - theo giá SS 2010*) tăng từ 7,5 - 8,5%: Khu vực nông lâm thủy tăng 4,5 - 5,0%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,6 - 13,1%; khu vực dịch vụ tăng 9,2 - 9,8%.

- Cơ cấu kinh tế: Ngành nông lâm thủy chiếm 38,4 - 38,2%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 20,5 - 20,6%, ngành dịch vụ chiếm 41,1 - 41,2%

- GRDP bình quân đầu người khoảng 83,4 - 84,5 triệu đồng, tốc độ tăng năng suất lao động bình quân từ 7 - 8%.

- Tổng mức đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 34 - 35% GRDP.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 14.500 tỷ đồng. Trong đó: Thuế phí 8.600 tỷ đồng.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 929 triệu USD, tăng 4,8% so với năm 2022.

- Tổng lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú 6.500 nghìn lượt, tăng 18,2% so với năm 2022; trong đó khách quốc tế 250 nghìn lượt, tăng 67% so với năm 2022.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 77%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ chiếm 22,4%.

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 1,0 - 1,5%, trong đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2,5 - 3,0%.

- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân 92,5%; tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 100%; đạt 8,3 bác sĩ/vạn dân; số giường bệnh/vạn dân đạt 20,8 giường bệnh.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,0%.

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 82,87%. Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương 82%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 91,5%; tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa 95%; tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 99%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh 88,5%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 98%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 92%. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý trên 90%.

- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 76%. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 93%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt từ 55% trở lên.

- Có thêm 01 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận.

2. Chỉ tiêu xây dựng Đảng - hệ thống chính trị

- Có từ 90% các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý đảng ký mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị, trong đó có từ 25% cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân có sản phẩm cụ thể được đánh giá cấp độ “*đạt*” theo yêu cầu.

- 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện đảng ký, cam kết tu dưỡng rèn luyện về phong, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; Chỉ thị số 05-CT/TW và thực hiện trách nhiệm về nêu gương theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% trên tổng số đảng viên toàn Đảng bộ; thành lập ít nhất 01 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, hoặc doanh nghiệp nước ngoài, hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

- 100% cấp ủy cơ sở, đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch về công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, giám sát theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về kinh tế - xã hội

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển du lịch chất lượng cao; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; phát triển nguồn nhân lực; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; chuyển đổi số và cải cách hành chính; phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; thực hiện các nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, huyện Đức Trọng, Đam Rông và Di Linh theo đúng lộ trình, mục tiêu đề ra. Chỉ đạo tiến hành sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

1.2. Tiếp tục chủ động, thích ứng linh hoạt, góp phần phục hồi nhanh và phát triển bền vững; triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình phòng, chống dịch Covid-19 và dịch bệnh mới phát sinh; không chủ quan, lơ là, chủ động sẵn sàng cho mọi tình huống, không để dịch bùng phát.

1.3. Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, gắn với thực hiện hiệu quả tái cơ cấu nền kinh tế; phát triển các ngành, lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ theo hướng phát triển xanh, toàn diện, bền vững; phát triển kinh tế số, xã hội số, dựa trên đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ. Trong đó:

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại. Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng “*nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”; nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, năng lực làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao. Xây dựng nền nông nghiệp xanh, tuần hoàn, phát triển nhanh, bền vững,

hiệu quả, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo từ các nguyên liệu, sản phẩm có lợi thế, công nghiệp hỗ trợ, dược liệu,... theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường. Tăng cường đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp. Tập trung hoàn thiện quy hoạch, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, tạo dư địa để thu hút đầu tư.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, thương mại điện tử; phát triển đồng bộ hệ thống phân phối hàng hóa; chủ động, tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, để phát triển sản xuất các mặt hàng có lợi thế, giá trị cao. Tập trung thu hút đầu tư các trung tâm thương mại cao cấp, dịch vụ lớn, khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; tập trung nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường xuất khẩu, xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả cao Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao. Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến, liên kết du lịch, đầu tư các loại hình, sản phẩm du lịch mới, cao cấp, các dịch vụ du lịch gắn với kinh tế ban đêm và tăng cường quản lý nhà nước về du lịch. Đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong ngành du lịch, phát triển các tiện ích du lịch thông minh, quản lý khách du lịch, hoạt động du lịch và tài nguyên du lịch. Tăng cường công tác xúc tiến, đẩy mạnh kết nối du lịch trong nước và quốc tế.

- Triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tập trung và ưu tiên nguồn lực thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, các công trình hạ tầng quan trọng phục vụ sản xuất, lưu thông, trọng tâm là các công trình, dự án lớn như: Đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương; dự án mở rộng, nâng cấp đèo Prenn; nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Liên Khương lên cấp 4E; hồ Ta Hoét;... Chuẩn bị tốt các thủ tục đầu tư để thu hút và triển khai các dự án lớn có danh mục đầu tư; triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, kịp thời phân bổ và đẩy nhanh vốn đầu tư công năm 2023.

- Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách, nợ công, quản lý tài sản công; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế; điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra quản lý điều hành ngân sách. Thực hiện tốt các chính sách tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Chú trọng phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã. Tập trung phát triển hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết chuỗi giá trị trong nông nghiệp, gắn sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm của từng địa phương, chương trình OCOP,... Nhân rộng những mô hình liên kết hiệu quả cao gắn với nâng cao trình độ quản trị, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ. Phát triển tổ hợp tác với nhiều hình thức phù hợp. Thúc đẩy và tạo điều kiện liên kết giữa hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác.

1.4. Tập trung rà soát, tháo gỡ những rào cản về cơ chế, chính sách, nhất là lĩnh vực đầu tư, quy hoạch, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; chú trọng hỗ trợ

phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút nhà đầu tư đủ năng lực, có sức lan tỏa nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, khôi phục sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục rà soát, kiên quyết thu hồi những dự án vi phạm pháp luật, chậm hoặc không có khả năng triển khai thực hiện.

1.5. Tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, điều chỉnh Quy hoạch 704 và những quy hoạch được phê duyệt. Quan tâm bố trí nguồn lực, lập, phê duyệt các đề án quy hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; tập trung rà soát, hủy bỏ những đề án quy hoạch quá thời hạn, không còn phù hợp quy hoạch chung của tỉnh. Nghiên cứu, triển khai các kế hoạch, đề án phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, đô thị thông minh; lấy đô thị làm động lực phát triển vùng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm trong lập, phê duyệt, quản lý quy hoạch và vi phạm trật tự xây dựng, đô thị.

1.6. Tuyên truyền sâu rộng và triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW (khóa XIII); thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, rừng; ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu đất đai, cắm mốc phân định ranh giới đất lâm nghiệp và nông nghiệp; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm quản lý đất đai, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản. Chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Lâm nghiệp và Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện tốt Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực dự báo, chủ động các biện pháp phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.7. Thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng văn hóa và phát triển con người theo chiến lược văn hóa đến năm 2030 phù hợp với định hướng, điều kiện thực tế của tỉnh. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc với hoạt động phát triển kinh tế gắn với hình ảnh, con người Lâm Đồng. Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp văn hóa. Tổ chức, phát triển hoạt động thể dục, thể thao toàn diện về quy mô và chất lượng. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; kịp thời đấu tranh, phản bác, ngăn chặn, xử lý những thông tin xấu, độc, sai sự thật gây hoang mang dư luận. Đưa phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đi vào chiều sâu, hiệu quả.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội; quan tâm chăm lo người có công với cách mạng, người nghèo, trẻ mồ côi, người yếu thế, công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, chăm sóc người cao tuổi, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Triển khai các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm, thực hiện đào tạo gắn với giải quyết việc làm, quan tâm chính sách nhà ở xã hội cho công nhân và người có thu nhập thấp.

1.8. Tập trung huy động các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án để tiếp tục thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.9. Thực hiện đạt hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của

Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; thúc đẩy xã hội hóa, kết hợp công tư trong giáo dục và đào tạo; chú trọng đầu tư, phát triển hạ tầng, cơ sở trường, lớp, thiết bị giáo dục, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; phát triển khoa học và công nghệ toàn diện, tập trung nghiên cứu, ứng dụng trong sản xuất, đời sống, phát triển kinh tế - xã hội.

1.10. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, vận hành hiệu quả hệ thống khám, chữa bệnh; thực hiện chăm sóc toàn diện cho người bệnh; chú trọng phát triển các kỹ thuật y khoa chuyên sâu; phát huy lợi thế của y học cổ truyền trong phòng bệnh, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe. Quan tâm công tác y tế dự phòng, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát hiệu quả các bệnh dịch, an toàn thực phẩm. Đẩy nhanh và bảo đảm thực chất chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Thực hiện các biện pháp bao phủ bảo hiểm y tế và lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

2. Về quốc phòng - an ninh, công tác đối ngoại

2.1. Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ vững chắc. Tăng cường đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm, kiên quyết không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức. Chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra điểm nóng, tình hình phức tạp tại địa phương. Đảm bảo tuyệt đối an ninh các sự kiện chính trị quan trọng. Tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý, giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở, xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

2.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Củng cố, tăng cường hợp tác phát triển với một số tỉnh, vùng lãnh thổ các nước có mối quan hệ tốt với địa phương; tranh thủ tối đa nguồn lực từ nước ngoài nhằm phát triển các lĩnh vực lợi thế của tỉnh.

3. Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

3.1. Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Xác định công tác tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng, luôn đi trước một bước, từ đó tăng cường đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng, dư

luận xã hội; chú trọng tổng kết thực tiễn; nâng cao chất lượng công tác tư tưởng; hoàn thành việc thẩm định và phát hành Lịch sử Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2005 - 2020.

3.2. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW (khóa XIII); tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Quan tâm chất lượng sinh hoạt chi bộ và kết nạp đảng viên, trong đó chú trọng phát triển đảng trong doanh nghiệp tư nhân, khu công nghiệp. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, nhất là chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên.

3.3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với Đề án vị trí việc làm. Sáp nhập lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và 2025 - 2030, 2026 - 2031; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ. Cụ thể hóa và thực hiện tốt các văn bản của Trung ương. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; tuyển chọn, phân công, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII); thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

3.4. Thực hiện nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với các quy định của Đảng về nêu gương, bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

3.5. Thực hiện hiệu quả cao Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023. Coi trọng công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chú trọng kiểm tra, giám sát những lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, như: Công tác cán bộ, quy hoạch, đất đai, tài nguyên, xây dựng, đầu tư, tài chính; việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Kết luận của Đảng,...

3.6. Tăng cường công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực,...

3.7. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm,

dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Bám sát cơ sở, tăng cường đối thoại, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng của nhân dân; kiên quyết đấu tranh những âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Nông dân và Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028.

3.8. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; thực hành dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát quyền lực, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hóa công vụ. Đổi mới quy trình tổ chức thực hiện, phương pháp, lề lối làm việc,... để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các ban đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng; thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết này vào điều kiện địa phương, cơ quan, đơn vị mình bằng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết.

3. Các ban của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc và định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm tham mưu cho Tỉnh ủy kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương (báo cáo),
- TTTU, TT. HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các Vụ theo dõi ĐP của Ban Đảng TW,
- Các ban của Tỉnh ủy, đảng đoàn, BCS đảng,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT1, XD1.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Trần Đức Quận